

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-4-2024
V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám.

Ông Đặng Thế Ứng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Phương T**, sinh năm 1990; (xin vắng mặt)

HKTT: **Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**

Chỗ ở hiện nay: **Ấp B, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 07/11/2022, biên bản hòa giải, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị **Huỳnh Phương T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị **T** tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 08/4/2015 tại **Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng gay gắt. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chồng tôi sống thiếu trách nhiệm, không biết quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, anh **N** thường xuyên tụ tập chơi bời và đã nhiều lần bị

bắt đi cai nghiện bắt buộc dẫn đến cãi vã nhiều làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Vì không muốn hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của con, nên tôi luôn nhường nhịn chồng tôi trong cuộc sống và khuyên chồng sửa đổi tính tình với hy vọng sẽ hàn gắn được tình cảm vợ chồng, thời gian qua dù đã cố gắng rất nhiều nhưng cuộc sống của vợ chồng tôi không có hạnh phúc, mà trái lại mâu thuẫn vợ chồng tôi ngày càng gay gắt. Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được tình cảm vợ chồng tôi không còn khả năng hàn gắn được nữa. Tôi yêu cầu Tòa án cho tôi ly hôn với anh Nguyễn Hữu N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 04/3/2016. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Hữu N không có ý kiến và vắng mặt từ khi thụ lý vụ án và quá trình hòa giải, kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và tham dự phiên tòa sơ thẩm dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh N vắng mặt.*

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Huỳnh Phương T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Hữu N, căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy anh Nguyễn Hữu N có địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ 02 họp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng các mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 08/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng gay gắt do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh N sống thiếu trách nhiệm, không biết quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Chị T đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm

vợ chồng tôi không còn khả năng hàn gắn được nữa. Chị **T** yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh **Nguyễn Hữu N**.

Qua lời trình bày của chị **T**, cho thấy anh **N** đã vi phạm quyền và nghĩa vụ về nhân thân hai vợ chồng ly thân không chung sống với nhau, không có tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống chung, cùng chăm lo nuôi dạy chăm sóc con chung, xét thấy nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không hạnh phúc, do không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị **T** xin ly hôn với anh **N** là có căn cứ, cần ghi nhận cho chị **T** được ly hôn với anh **N**.

[5] Về con chung: Chị **T** và anh **N** có 01 con chung tên **Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 04/3/2016. Khi ly hôn, chị **T** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh **N** cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện tại con chung còn nhỏ trong độ tuổi ăn học, cần có sự nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc và gần gũi với các cháu, hiện tại con chung đang sống với mẹ, để đảm bảo đời sống, sinh hoạt không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến tinh thần sự phát triển của các cháu. Xét thấy yêu cầu của chị **T** về việc giao con chung cho chị **T** tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **T** không yêu cầu anh **N** cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị **T**, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **T**.

[10] Về án phí: Chị **T** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, Điều 147, , 227, 228, 244, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Huỳnh Phương T**.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Huỳnh Phương T** được ly hôn với anh **Nguyễn Hữu N**.

- Về quan hệ con chung:

+ Giao cho chị **Huỳnh Phương T** tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên: **Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 04/3/2016, hiện cháu **K** đang sống với chị **T**.

+ Chị **T** không yêu cầu anh **Nguyễn Hữu N** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Anh **N** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

- Về nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Chị **Huỳnh Phương T** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004604 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị **T** đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh **Nguyễn Hữu N** không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị **Huỳnh Phương T** và anh **Nguyễn Hữu N** được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy.
- UBND xã Mỹ Phước Tây;
- UBND xã Mỹ Hạnh Đông;
- Các đương sự
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp